

Lesson 4.5

Dates

Characters

今	ノ	人	人	今	今	今	今	今	今	今
jīn	jīn	jīn	jīn	jīn	jīn	jīn	jīn	jīn	jīn	jīn

□	□	□	□	□	□	□	□	□	□	□

年	ノ	人	人	年	年	年	年	年	年	年
nián	nián	nián	nián	nián	nián	nián	nián	nián	nián	nián

□	□	□	□	□	□	□	□	□	□	□

是	丨	冂	日	日	是	早	早	是	是	是
shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì

□	□	□	□	□	□	□	□	□	□	□

号	丨	冂	口	号	号	号	号	号	号	号
hào	hào	hào	hào	hào	hào	hào	hào	hào	hào	hào

□	□	□	□	□	□	□	□	□	□	□

作	ノ	亻	亻	作	作	作	作	作	作	作
zuò	zuò	zuò	zuò	zuò	zuò	zuò	zuò	zuò	zuò	zuò

□	□	□	□	□	□	□	□	□	□	□

Lesson 4.5

Dates

Characters

几	丿	几	几	几	几	几	几	几	几	几
jī	jī	jī	jī	jī	jī	jī	jī	jī	jī	jī

□	□	□	□	□	□	□	□	□	□	□

明	丨	月	月	日	日	明	明	明	明	明
míng	míng	míng	míng	míng	míng	míng	míng	míng	míng	míng

